

Họ và tên:

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ 1 – ĐỀ 4

Lớp:

Môn: Toán – Lớp 5

Thời gian làm bài: 40 phút

I. TRẮC NGHIỆM

(Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng)

Câu 1: Hỗn số $2\frac{5}{8}$ được viết thành phân số:

A. $\frac{15}{8}$

B. $\frac{10}{8}$

C. $\frac{17}{8}$

D. $\frac{21}{8}$

Câu 2. Viết số thập phân gồm có: Tám mươi ba đơn vị, sáu phần mười, chín phần trăm, tám phần nghìn

A. 80,896

B. 83,698

C. 83,896

D. 83,968

Câu 3. Số thập phân 7,003 viết dưới dạng hỗn số là:

A. $\frac{703}{1000}$

B. $\frac{7003}{1000}$

C. $7\frac{3}{1000}$

D. $7\frac{3}{100}$

Câu 4. Chữ số 6 trong số thập phân 32,956 thuộc hàng nào?

A. Hàng đơn vị

B. Hàng phần mười

C. Hàng phần trăm

D. Hàng phần nghìn

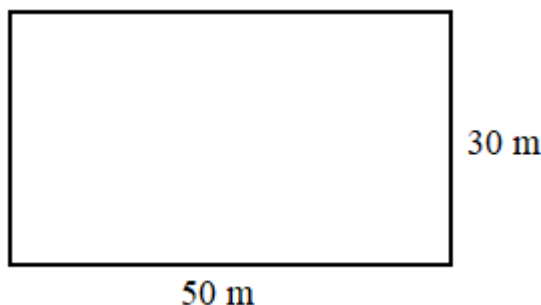
Câu 5. Một xe tải nhỏ chở 4 chuyến được 320 bao xi măng. Hỏi xe đó phải chở hết 480 bao xi măng trong mấy chuyến nếu sức chở của xe không thay đổi?

A. 6 chuyến

B. 8 chuyến

C. 10 chuyến

D. 7 chuyến

Câu 6. Một khu vườn hình chữ nhật có kích thước được ghi ở hình vẽ bên. Diện tích của khu vườn là:

A. 15km^2

B. 15ha

C. 15dam^2

D. 150m^2

PHẦN 2. TỰ LUẬN**Câu 1.** Viết các số thập phân sau theo thứ tự từ bé đến lớn:

34,257 ; 37,329; 34,075 ; 34,175; 37,303

.....
.....
Câu 2. Viết số thập phân thích hợp vào chỗ chấm:

a) 3 tấn 482kg =tấn

b) $42\text{m}^2 = \dots\dots\dots\text{hm}^2$

c) 15ha = km^2

d) $8\text{m}^2 5\text{cm}^2 = \dots\dots\dots \text{m}^2$

Câu 3. Một bếp ăn dự trữ đủ gạo cho 120 người ăn trong 20 ngày. Thực tế đã có 150 người ăn. Hỏi số gạo dự trữ đó đủ ăn trong bao nhiêu ngày? (Mức ăn của mỗi người như nhau).

.....
.....
.....
.....

Câu 4. Một khu vườn hình chữ nhật có chiều dài 25 m và chiều rộng 16 m. Người ta dùng $\frac{2}{5}$ diện

tích của vườn để trồng cam, $\frac{3}{4}$ diện tích còn lại để trồng bưởi. Diện tích còn lại sau khi đã trồng cam và bưởi là để trồng cây cảnh. Tính diện tích trồng cây cảnh?

.....
.....
.....
.....
.....
.....